TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** *Độc lập – Tự do – Hạnh phúc* ----------

Bản án số:**37/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: **10/08/2018**
V/v: Xin ly hôn giữa chị Đinh Thị N và anh Hà Mạnh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: **Ông Trần Tự Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Đặng Thị Nhác và ông Nguyễn Đình Đạt**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Nguyễn Thu Hà- Cán bộ Toà án**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà**: Bà Nguyễn Thu Hằng- Kiểm sát viên**

Ngày 10 tháng 08 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 203/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/1018/QĐXX ngày 19/07/2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 44/2018/QĐ-HPT ngày 30/07/2018, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị N, sinh năm 1985

HKTT và trú tại: Tổ X phường Đ, quận L, Hà Nội

(Chị N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Anh Hà Mạnh T, sinh năm 1974

HKTT: Tổ X phường Đ, quận L, Hà Nội

Hiện đang thụ hình tại Đội 7, phân trại 03, Trại giam Thanh Phong, Thanh Hoá

(Anh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nguyên đơn là chị Đinh Thị N trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh T được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 04/01/2005 tại UBND phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, trước

khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Tổ 21 phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến khoảng năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là anh T có quan hệ với người phụ nữ khác không quan tâm đến vợ con. Ngoài ra anh T còn nghiện hút nhiều loại ma tuý, nhiều lần lấy tài sản trong gia đình bán đi để thoả mãn cơn nghiện. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T vẫn không từ bỏ mà vẫn tiếp tục lao sâu vào con đường nghiện hút. Đến nay 2014 do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, việc ai người nấy làm. Đến năm 2016, anh T bị bắt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và bị kết án 03 năm tù. Hiện nay anh T đang thụ hình tại đội 07, phân trại 03 Trại giam Thanh Phong- Thanh Hoá.

Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên có nguyện vọng được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung tên là Hà Mạnh L, sinh ngày 22/06/2005.

Khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản, nhà ở chung, nợ chung: Vợ chồng không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

**** Tại bản tự khai ngày 13/07/2018, bị đơn là anh Hà Mạnh T trình bày:*** Tôi đang được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án.

- Về tình cảm: Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như chị N trình bày

Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến khoảng năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn là do tôi có quan hệ với người phụ nữ khác không quan tâm đến vợ con. Ngoài ra do bạn bè rủ rê tôi còn nghiện hút ma tuý, mặc dù gia đình đã khuyên răn nhiều lần nhưng tôi không từ bỏ được ma tuý. Đến năm 2016, tôi bị bắt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và bị kết án 03 năm tù. Hiện nay anh tôi đang thụ hình tại đội 07, phân trại 03 Trại giam Thanh Phong, Thanh Hoá. Từ khi tôi đi thụ hình chị N có một lần đến thăm tôi và đặt ra vấn đề ly hôn

Đến nay tôi cũng xác định tình cảm vợ chồng với chị N không còn. Chị N có nguyện vọng được ly hôn, tôi đồng ý.

- Về con chung: Tôi và chị N có 01 con chung tên là Hà Mạnh L, sinh ngày 22/06/2005.

Khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu tôi đóng góp phí tổn nuôi con. Tôi đồng ý với nguyện vọng của chị N. Sau này khi thụ hình xong tôi sẽ đề nghị thay đổi nuôi con sau.

- Về tài sản, nhà ở chung, nợ chung: Tôi và chị N không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà:

- Chị Đinh Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên toàn bộ các lời khai và yêu cầu của mình, không có ý kiến gì bổ sung.

- Anh Hà Mạnh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên toàn bộ các lời khai và yêu cầu của mình, không có ý kiến gì bổ sung.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật

- Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự:

+ Nguyên đơn chấp hành, đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự

+ Bị đơn hiện đang phải thụ hình tại Trại giam Thanh Phong và cũng đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự xử:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị N. Chị Đinh Thị N được ly hôn anh Hà Mạnh T

- Về con chung: Chị N và anhTuấn có 01 con chung là cháu Hà Mạnh L, sinh ngày 22/06/2005.

Khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Long và không yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi con, Anh T cũng có ý kiến đề chị N trực tiếp nuôi con. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Chị N và anhTuấn đều xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết do đó không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đinh Thị N xin ly hôn anh Hà Mạnh T có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 21 phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội và hiện đang thụ hình tại Trại giam Thanh Phong, Thanh Hoá. Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị N có đơn xin được xét xử vắng mặt nên Toà án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt chị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

Anh T hiện đang thụ hình tại Trại giam Thanh Phong nên không có điều kiện tham gia phiên hoà giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ và anhTuấn có đơn đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và xin được xét xử vắng mặt nên Toà án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đinh Thị N và anh Hà Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04/01/2005 tại UBND phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do nguyên nhân chủ yếu là anh T có quan hệ với người phụ nữ khác không quan tâm đến vợ con. Ngoài ra anh T còn nghiện hút ma tuý. Chị N khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T vẫn không từ bỏ mà vẫn tiếp tục lao sâu vào con đường nghiện hút. Năm 2014 do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân. Đến năm 2016, anh T bị bắt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và bị kết án 03 năm tù. Hiện nay anh T đang thụ hình tại đội 07, phân trại 03 Trại giam Thanh Phong- Thanh Hoá.

Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, chị có nguyện vọng xin được ly hôn anhTuấn. Anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng với chị N không còn và cũng có nguyện vọng xin được ly hôn. Qua xác minh tại tổ dân phố số 21 phường Đức Giang thì được cung cấp mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anhTuấn là do anh T nghiện ma tuý, không quan tâm đến gia đình và hiện đang phải thụ hình tại Trại giam Thanh Phong. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị N và anh T không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anhT là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận

*** Về con chung:** Chị N và anhTuấn xác nhận có 01 con chung là cháu Hà Mạnh Long, sinh ngày 22/06/2005.

Khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Long và không yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi con, Anh T cũng có ý kiến để chị N trực tiếp nuôi con. Bản thân cháu L cũng có nguyện vọng ở với chị N. Hội đồng xét xử nhận thấy nguyện vọng của chị N và cháu Long là chính đáng nên được chấp nhận và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Do đó giao chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn con chung đối với anh T cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. AnhTuấn có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:** Chị N và anhTuấn đều xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết do đó không xem xét

*** Về án phí:** Chị Đinh Thị N phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị N. Chị Đinh Thị N được ly hôn anh Hà Mạnh T

2. Về con chung: Xác nhận chị N và anhTuấn có 01 con chung là cháu Hà Mạnh L, sinh ngày 22/06/2005.

Giao chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L thời gian kể từ tháng 8/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp

luật. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con đối với anh T cho đến khi chị N có yêu cầu.

AnhT có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Chị N và anhT xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm đã nộp được trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000482 ngày 01/06/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Án xử công khai sơ thẩm, chị N và anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKS, Chi cục THADS quận Long Biên*
- *UBND phường Đức Giang*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án; VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu